

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ VIỆC CHO THUÊ LẠI
ĐẤT TẠI KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG LONG

(Hợp đồng số: 17/HĐNT/AMD-FLC)

Hợp đồng nguyên tắc này (Sau đây gọi là "Hợp đồng") được lập vào ngày 10 tháng 08 năm 2017.

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**

Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

MST : 0102683813

Điện thoại : 02437711111

Đại diện : Bà Đàm Ngọc Bích

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc thường trực

Theo giấy ủy quyền số:32/UQ-TGĐ ngày 4/7/2017 của Tổng Giám đốc Công ty
(Sau đây được gọi là "Bên cho thuê")

Và

Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ : Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

MST : 0102370070

Điện thoại : 024 3292 9222

Đại diện : Ông Nguyễn Tiến Dũng

Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây được gọi là "Bên thuê đất")



BIẾT RẰNG:

Bên thuê đất là Nhà đầu tư mong muốn được thuê lại đất tại Khu công nghiệp Hoàng Long để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất và chế tác Hoàng Long.

Bên cho thuê là Chủ đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Hoàng Long tại xã Hoằng Anh, Hoằng Long, Hoằng Minh và Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dự án hiện đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

VÌ THẾ, NAY CÁC BÊN THOẢ THUẬN NHƯ SAU:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH, DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ ĐẤT CHO THUÊ

- 1.1. Bên cho thuê đồng ý cho Bên thuê đất thuê lại **58.798,50 m²** đất trong Khu công nghiệp Hoàng Long, thuộc xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ("Khu đất") với mục đích xây dựng dự án Nhà máy sản xuất và chế tác đá Hoàng Long, với điều kiện Bên thuê đất được cấp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.
- 1.2. Vị trí đất cho thuê lại và mốc giới chính thức sẽ hai Bên xác nhận sau khi Bên cho thuê hoàn thành việc bồi thường giải phóng mặt bằng và được cơ quan có thẩm quyền ký Hợp đồng thuê đất.

ĐIỀU 2. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 2.1. Thời hạn của Hợp đồng cho thuê lại đất là 50 năm (sau đây được gọi là "Thời hạn Hợp đồng") tính từ ngày ký kết Hợp đồng thuê đất chính thức.
- 2.2. Nếu Bên thuê đất có nhu cầu thuê đất tiếp khi Thời hạn Hợp đồng nêu trên kết thúc, Bên thuê đất phải báo trước cho Bên A ít nhất 6 tháng trước ngày hết hạn Hợp đồng. Bên cho thuê sẽ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để Bên thuê đất được ưu tiên thuê tiếp theo các điều kiện được Hai bên thỏa thuận, ngoại trừ trường hợp Khu đất được sử dụng cho các mục đích công cộng của nhà nước. Nếu Bên thuê đất được thuê lại đất tiếp, khi đó hai bên sẽ đàm phán lại các đơn giá thuê của hợp đồng tại thời điểm ký tiếp Hợp đồng cho thuê lại đất.
- 2.3. Nếu Bên thuê đất không có nhu cầu thuê lại đất tiếp khi hết thời hạn hợp đồng thì trong vòng 60 ngày, Bên thuê đất phải di dời toàn bộ tài sản ra khỏi mặt bằng khu đất và phải hoàn trả mặt bằng nguyên trạng như khi nhận bàn giao mặt bằng và bàn giao lại cho bên cho thuê. Nếu Bên thuê đất không tự tháo dỡ, Bên cho thuê sẽ có quyền tổ chức tháo dỡ, di dời và bên thuê đất ngoài việc phải trả cho Bên cho thuê mọi chi phí liên quan đến việc

tháo dỡ, di dời công trình còn phải còn phải thanh toán các chi phí phát sinh liên quan.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ TIỀN ĐỘ THANH TOÁN

- 3.1. Đơn giá thuê: 1.210.000 VNĐ/m²/50 năm (đã bao gồm VAT)
- 3.2. Tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê (đã bao gồm VAT) là **71.146.185.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Bảy mươi mốt tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) ("Giá trị Hợp đồng").
- 3.3. Tiền độ thanh toán: Tiền thuê đất sẽ được thanh toán thành các đợt như sau:
 - Đợt 1: Bên thuê đất thanh toán 30% Giá trị Hợp đồng cho Bên cho thuê trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng từ Bên cho thuê;
 - Đợt 2: Bên thuê đất thanh toán 70% Giá trị Hợp đồng cho Bên cho thuê trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán đợt 1.
- 3.4. Phí dịch vụ công nghiệp và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và tiền độ thanh toán sẽ được hai Bên thống nhất bằng Phụ lục Hợp đồng.
- 3.5. Lãi tính trên các loại phí và tiền thuê đất chưa thanh toán

Nếu các loại phí hoặc tiền thuê đất mà Bên thuê đất phải trả cho Bên cho thuê theo Hợp đồng cho thuê lại đất này không được thanh toán đúng hạn, Bên thuê đất sẽ chịu lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng tại thời điểm chậm trả tính trên số tiền và số ngày chậm trả.

ĐIỀU 4. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

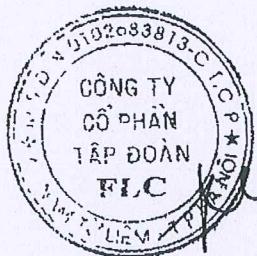
- 4.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh, được giải thích và hiểu theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 4.2. Trong trường hợp có sự tranh chấp này sinh từ hoặc liên quan đến giá trị pháp lý, việc giải thích hoặc thực hiện Hợp đồng này, Các Bên sẽ cố gắng giải quyết vụ tranh chấp đó trước hết thông qua thương lượng và hoà giải. Nếu không giải quyết được vụ tranh chấp đó theo cách thức nêu trên trong vòng 30 ngày sau khi bắt đầu các cuộc thương thảo bằng cách một bên gửi thông báo cho bên kia, hoặc trong một thời hạn dài hơn do các bên thoả thuận với nhau bằng văn bản tại thời điểm đó, thì bất kỳ bên nào cũng có thể đưa vụ tranh chấp ra các tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tại Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH CHUNG

- 5.1. Bên thuê đất có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Thanh Hóa ngay sau khi ký kết hợp đồng này và không muộn hơn 5 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này.
- 5.2. Tất cả các điều khoản và điều kiện cụ thể của việc thuê lại đất sẽ được quy định trong bản Hợp đồng cho thuê lại đất chính thức sẽ được ký kết giữa Bên cho thuê và Bên thuê đất.
- 5.3. Bản Hợp đồng cho thuê lại đất chính thức đó sẽ tạo thành thoả thuận toàn bộ giữa Các Bên và thay thế cho tất cả các tuyên bố bằng miệng hoặc bằng văn bản trước đó.
- 5.4. Trong Thời hạn thuê đất, Bên thuê đất cam kết sử dụng đất đúng mục đích, hoạt động đúng pháp luật Việt Nam và Điều lệ quản lý Khu công nghiệp Hoàng Long; đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và chịu sự kiểm soát của các cơ quan bảo vệ môi trường của nhà nước Việt Nam. Khi thải phải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường, không gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường và các doanh nghiệp xung quanh. Trường hợp Bên thuê đất vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường và vi phạm đó không được khắc phục trong khoảng thời gian do các cơ quan quản lý môi trường của nhà nước Việt Nam quy định, nếu Bên cho thuê được các cơ quan quản lý môi trường này hướng dẫn nên dừng hoạt động nhà máy của Bên thuê đất, thì Bên cho thuê có quyền chấm dứt Hợp đồng theo quy định. Trường hợp không xử lý được đến cấp độ A, Bên thuê đất phải xử lý đến cấp độ B và phải trả chi phí xử lý nước thải cho Bên cho thuê theo hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải.
- 5.5. Trong trường hợp Bên thuê đất được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mà vẫn từ chối hoặc trì hoãn một cách vô lý, sau thời hạn chót là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án vẫn không ký Hợp đồng cho thuê lại đất chính thức, Bên cho thuê có toàn quyền cho bất cứ bên thứ ba nào khác thuê khu đất mà Bên thuê đất đã đăng ký xin thuê mà không cần sự đồng ý của Bên Thuê đất.
- 5.6. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Thanh Hóa từ chối chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cho Bên thuê đất mặc dù Bên thuê đất đã nộp đầy đủ hồ sơ dự án theo quy định, Bên cho thuê sẽ trả lại toàn bộ số tiền thuê cơ sở hạ tầng mà Bên thuê đất đã thanh toán cho Bên cho thuê (nếu có) theo Điều 3.2 của Hợp đồng này.
- 5.7. Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi Hợp đồng cho thuê lại đất chính thức được hai bên ký kết.

5.8. Hợp đồng nguyên tắc này được làm thành năm (05) bản gốc tiếng Việt có giá trị như nhau. Bên cho thuê giữ hai (02) bản. Bên thuê đất giữ hai (02) bản, BQL Khu công nghiệp Hoàng Long giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đàm Văn Phong



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN FLC

Số: 463/2017/CV-FLC
V/v: cam kết thực hiện Dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

Công ty cổ phần Tập đoàn FLC (Mã chứng khoán: FLC) xin gửi tới Quý Ủy ban và Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group (Công ty AMD) lời chào trân trọng.

Công ty cổ phần Tập đoàn FLC hiện là chủ đầu tư của Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Hoàng Long tại xã Hoằng Anh, Hoằng Long, Hoằng Minh và Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000251 do Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp ngày 31/03/2015 (“**Dự án**”). Hiện nay, Công ty cổ phần Tập đoàn FLC đã hoàn thành các thủ tục về đền bù giải phóng mặt bằng và được xác nhận tại Văn bản số 1230/UBND-TNMT ngày 31/08/2017 về việc xác nhận các khu đất đã thực hiện bồi thường, GPMB Dự án. Trên cơ sở này, Tập đoàn FLC cũng đang tiến hành các thủ tục tiếp theo về thuê đất trong Khu công nghiệp Hoàng Long với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, bằng văn bản này, Tập đoàn FLC cam kết với Quý Ủy ban và Công ty AMD về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý về việc cho thuê lại đất đối với Công ty AMD một cách sớm nhất. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Tập đoàn FLC cũng cam kết chịu trách nhiệm đối với việc đảm bảo thủ tục pháp lý về hợp đồng cho thuê lại đất để Công ty AMD thực hiện Dự án xây dựng nhà máy sản xuất và chế tác đá Hoàng Long theo tiến độ đã được phê duyệt của Dự án.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VP.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 10 năm 2017



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



DẶNG TẤT THẮNG

Số: 188 /2017/CV-AMD

V/v: giải trình hồ sơ chào bán

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21/10/2017

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group (Mã chứng khoán: AMD) xin gửi tới Quý Ủy ban lời chào trân trọng.

Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group (“Công ty”) đã nhận được Công văn số 6285/UBCK-QLCB ngày 19/9/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của AMD (“Công văn 6285”). Để Quý Ủy ban có cơ sở xem xét, Công ty xin được giải trình như sau:

1. Đối với mục đích đầu tư vào dự án Đầu tư xây dựng nhà máy và hệ thống khai thác mỏ đá tại núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa:

1.1. Thực trạng tiến độ pháp lý dự án:

Tại Công văn số 174, Công ty đã giải trình: Tính đến thời điểm này, Công ty đã và đang gấp rút tiến hành các trình tự, thủ tục để xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với Dự án trên theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 và khoản 1 Điều 51 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản, cụ thể:

- ✿ Ngày 13/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Văn bản số 11759/UBND-CN chính thức chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Đầu tư AMD Group (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group) lập hồ sơ cấp phép thăm dò mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- ✿ Ngày 06/01/2017, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy phép số 13/GP-UBND về việc cấp phép cho Công ty cổ phần Đầu tư AMD Group (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group) thăm dò khoáng sản đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích khu vực thăm dò: 59.886,2 m².





- ◆ Ngày 31/03/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 967/QĐ-UBND phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung”.
- ◆ Ngày 28/08/2017, Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa có Thông báo số 4651/XSD-VLXD về việc kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tại, Công ty đang triển khai các bước tiếp theo để cấp giấy phép khai thác khoáng sản tuân thủ đúng quy định pháp luật để dự kiến cuối tháng 10/2017, Công ty sẽ được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, cụ thể, đến thời điểm này, Công ty đã có thêm các văn bản chấp thuận gồm:

- ◆ Ngày 26/09/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 3632/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group (*nội dung chi tiết Quyết định 3632 được gửi kèm Công văn này*).
- ◆ Công ty đã đạt được thỏa thuận về đền bù giải phóng mặt bằng với các hộ dân và UBND xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Công ty xin gửi kèm Biên bản làm việc ngày 1/10/2017 liên quan giữa các bên để Quý Ủy ban xem xét.

Theo Mục 1 Công văn số 6285, UBCKNN yêu cầu Công ty phải bổ sung Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất đối với Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa dựa trên căn cứ của quy định tại khoản 9 Điều 5 Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng (“**Thông tư 162**”).

Đối chiếu với quy định cụ thể tại Thông tư 162 quy định: “...Trường hợp sử dụng vốn cho mục đích đầu tư dự án khai thác khoáng sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, hồ sơ phải có quyết định chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự án”, rõ ràng quy định này không yêu cầu phải có giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất như yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (“**UBCKNN**”) tại Công văn số 6285.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản 2010 quy định:

Khoản 2 Điều 53: “*Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải có đủ các điều kiện sau đây:*

- a) Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 10 của Luật này. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản;
- b) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- c) Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản”.

Khoản 1 Điều 59: “*Hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm:*

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;
- b) Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản;
- c) Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- d) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt và bản sao giấy chứng nhận đầu tư;
- đ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường;
- e) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- g) Trường hợp trùng đầu giá quyền khai thác khoáng sản thì phải có văn bản xác nhận trùng đầu giá;
- h) Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 của Luật này”.

Như vậy, đối chiếu với các quy định pháp luật về cấp phép khai thác mỏ khoáng sản nêu trên thì Công ty gần như đã hoàn thiện các hồ sơ để được cấp phép. Hiện tại, Công ty đã có được các văn bản chấp thuận gồm: Văn bản chấp thuận chủ trương thăm dò số 11759/UBND-CN; Giấy phép thăm dò số 13/GP-UBND, Quyết định số 967/QĐ-UBND, Thông báo số 4651/XSD-VLXD, Quyết định 3632/QĐ-UBND phê duyệt đánh giá tác động môi trường. Đối chiếu với các quy định pháp luật thì những văn bản nêu trên đã là “*quyết định chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Ban lãnh đạo

Công ty tin tưởng rằng, đây là những căn cứ pháp lý quan trọng và đủ cơ sở để Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo nhằm hoàn thiện hồ sơ pháp lý cũng như hoạt động tăng vốn tài trợ cho triển khai dự án.

1.2. Đặc điểm ngành khai khoáng:

Đặc trưng của ngành khai thác mỏ nói chung và ngành khai thác đá nói riêng, để sở hữu khai thác một mỏ đá Công ty phải tập trung rất nhiều nguồn lực về mặt tài chính, trong đó chi phí để thực hiện các bước đầu để xin cấp Giấy phép khai thác gồm: Chấp thuận chủ trương thăm dò khoáng sản, cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, lập báo cáo khả thi và phê duyệt trữ lượng khoáng sản, bồi thường giải phóng mặt bằng ... chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng chi phí để sở hữu và nhận quyền khai thác dự án.

Chính vì vậy, Công ty thực hiện huy động vốn để đầu tư thực hiện dự án ngay từ những bước đầu là rất cần thiết và vẫn đảm bảo đúng quy định về huy động vốn tại khoản 9 Điều 5 Thông tư 162/2015/TT-BTC. Nếu thực hiện theo yêu cầu của UBCKNN là phải có giấy phép khai thác khoáng sản mới được huy động vốn thì dự án sẽ bị kéo dài thêm rất nhiều thời gian, hiệu quả kinh tế của dự án nói riêng, kéo theo chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung bị giảm sút.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết, việc thực hiện các thủ tục pháp lý để đưa dự án vào khai thác sẽ được nỗ lực tối đa để đảm bảo tiến độ cũng như hiệu quả kinh doanh cho các cổ đông. Chúng tôi cũng cam kết sẽ thực hiện giải ngân cho dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành và những cam kết trong phương án sử dụng vốn; đảm bảo công bố thông tin rộng rãi cho nhà đầu tư, cơ quan quản lý được biết.

2. Đối với dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất và chế biến đá Hoàng Long tại Khu công nghiệp FLC Hoàng Long, xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại mục 2 Công văn 6285 của UBCKNN căn cứ vào quy định tại Khoản 9 Điều 5 Thông tư 162 để yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu pháp lý về quyền sử dụng đất của Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đối với Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Hoàng Long (mở rộng).

Theo Công ty, đang có sự nhầm lẫn trong cách hiểu của UBCKNN về mục đích sử dụng vốn này của Công ty. Theo đó, AMD không có mục đích đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Hoàng Long mà hiện tại Công ty ký Hợp đồng nguyên tắc thuê lại đất của Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC để triển khai Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến đá Hoàng Long.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đã hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Hoàng Long với tổng diện tích 79.216,61 m² và đã được xác nhận tại Văn bản số 1230/UBND-TNMT ngày 31/08/2017 của UBND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Công ty chỉ có thể báo cáo UBCKNN các thủ tục pháp lý do phía Công ty chuẩn bị để triển khai dự án, chứ không thể nộp những tài liệu mà hiện tại Công ty còn chưa triển khai. Chỉ khi huy động được vốn thì Công ty mới thể triển khai dự án theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra, Công ty cũng xin cung cấp Văn bản cam kết số 463/2017/CV-FLC ngày 10/10/2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC về việc sẽ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để hoàn thiện việc thuê đất và xây dựng hạ tầng trong Khu công nghiệp Hoàng Long để cho AMD có cơ sở thuê lại khi thực hiện dự án của AMD.

Với nội dung này, AMD cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các thủ tục pháp lý, hồ sơ giải ngân theo đúng tiến độ đã báo cáo UBCKNN ngay khi việc huy động vốn hoàn tất.

3. Đối với dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt

Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt do Công ty cổ phần Dịch vụ Pháp Việt (“Công ty Pháp Việt”) là Chủ đầu tư. Dự án này được Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group góp vốn đầu tư theo hình thức ủy thác đầu tư, chỉ định rõ đối tượng đầu tư, cho Công ty con là Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn (“Công ty Đông Sơn”). Trong đó, Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group nắm giữ 99,5% vốn điều lệ của Công ty Đông Sơn. Đồng thời, Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn nắm giữ 45% vốn điều lệ Công ty Pháp Việt.

Ngày 10/08/2017, Hội đồng quản trị Công ty Pháp Việt và Công ty Đông Sơn đã thông qua Nghị quyết về việc Hợp tác đầu tư xây dựng dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt. Theo đó, ngày 10/08/2017 hai Bên đã tiến hành ký Hợp đồng Hợp tác đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt.

Chúng tôi xin gửi kèm sau đây Nghị quyết Hội đồng quản trị các bên về việc hợp tác đầu tư, các hợp đồng hợp tác đầu tư liên quan đến dự án này làm căn cứ pháp lý cho tính hợp pháp của việc ủy thác đầu tư.

Trên đây là toàn bộ nội dung giải trình của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group liên quan đến hồ sơ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Công ty cam kết các nội dung giải trình là đúng sự thật; sẽ thực hiện giải ngân theo đúng tiến độ thông tin đã đề ra cũng như minh bạch thông tin sử dụng vốn.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, cỗ đồng nội dung Công văn này cũng như các tài liệu kèm theo.

Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà Nước xem xét thông qua hồ sơ để Công ty thực hiện việc chào bán cổ phần theo đúng kế hoạch đã dự kiến.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Người đại diện theo pháp luật



NGUYỄN TIẾN DŨNG



Trưởng Giám đốc
Nguyễn Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số : 01121000 946

Chứng nhận: ngày 21 tháng 02 năm 2011

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 3788/UBND-KH&ĐT ngày 31/5/2010 của UBND thành phố Hà Nội chấp thuận cho Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt nghiên cứu lập và triển khai dự án đầu tư xây Trung tâm văn hóa thể thao Pháp Việt tại địa điểm Cầu Đề và Độc Ngoại, thôn Tú Hoàng, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội;

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt;

Xét Báo cáo thẩm tra số 161 /BC-KH&ĐT ngày 17/02/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội,

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chứng nhận nhà đầu tư:

Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104470779 do Phòng Đăng ký kinh doanh số 02 - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/5/2010.

Đại diện bởi: Cao Thị Huyền Hương - Giám đốc

Sinh ngày : 17/11/1984

Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

Chứng minh nhân dân số : 012345263 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/6/2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P114-B19 tập thể Hồ Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P114-B19 tập thể Hồ Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

Mục tiêu dự án: xây dựng trung tâm thể thao góp phần rèn luyện thể chất và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trên địa bàn.

Quy mô đầu tư dự kiến: theo bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Từ Liêm chấp thuận ngày 20/12/2010:

- Diện tích khu đất nghiên cứu quy hoạch: 22.990m²;
- Diện tích xây dựng: 4.600m²;
- Mật độ xây dựng: 20%;
- Diện tích sàn: 10.950m²;
- Số tầng cao trung bình: 2,38 tầng;
- Hệ số sử dụng đất: 0,48 lần.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: khu vực Cầu Đè và Dốc Ngoài, thôn Tú Hoàng, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Diện tích đất dự kiến sử dụng 22.990m² (diện tích đất sẽ được chuẩn xác trong quá trình hoàn thiện các thủ tục về đất đai theo quy hoạch).

Điều 4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: khoảng 100 tỷ đồng Việt Nam, trong đó:

- Vốn góp: 20 tỷ đồng
- Vốn vay hợp pháp: 80 tỷ đồng

Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện bố trí vốn góp và huy động vốn theo đúng nội dung đã đăng ký; việc huy động vốn thực hiện dự án phải đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 5. Thời hạn hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày cấp GCNĐT.

(Thời hạn giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai).

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án: 2011-2012.

Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đã đăng ký. Trường hợp triển khai không đúng tiến độ, Nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo UBND Thành phố Hà Nội để xem xét gia hạn hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án: Nhà đầu tư được ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định khác hiện hành và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai bản) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội.

"Giấy chứng nhận đầu tư này được cấp theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư trên cơ sở Bản đề nghị của Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật: Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Pháp luật chuyên ngành về hoạt động thể dục thể thao...; các Nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan; văn bản số 3788/UBND-KH&ĐT ngày 31/5/2010 và các quy định của UBND thành phố Hà Nội.

Giao Sở Quy hoạch Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội cập nhật dự án trong quy hoạch chi tiết đang nghiên cứu, đảm bảo phù hợp Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội làm cơ sở để Nhà đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

Nhà đầu tư chỉ được quyền thực hiện đầu tư xây dựng sau khi hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư nêu trên. Trường hợp Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chức năng sử dụng đất của khu đất lập dự án Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt có trách nhiệm hoàn trả lại khu đất và tìm địa điểm khác có quy hoạch phù hợp để triển khai thực hiện dự án và hoàn toàn chịu mọi chi phí liên quan đến các công việc đã thực hiện của dự án theo cam kết tại công văn số 14/CV ngày 10/01/2011. Nghiêm cấm việc chuyển nhượng dự án và huy động vốn không đúng quy định của pháp luật để triển khai dự án dưới mọi hình thức, trường hợp vi phạm sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

Trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư, thực hiện đầu tư và khai thác dự án, Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật pháp liên quan; tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư và thực hiện chế độ báo cáo theo Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính Phủ và Quyết định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của UBND Thành phố".

Nơi nhận:

2 Nhú điêu 8;

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực: 65

Quyền số:

17/07/2017 SCT/BS

Các Bộ: KH&ĐT, TN&MT, XD, CCT, VHTT&DL; Ngân hàng NN VN;

- Các Sở: KH&ĐT(05), GD&ĐT, TN&MT,

XD, QHKT, TC, VHTT&DL; Cục thuế

TPHN; Viện QHSD Hà Nội;

UBND huyện Từ Liêm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Thị Thanh Hằng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Bích Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
Số: 01121000946

Chứng nhận lần đầu: Ngày 21 tháng 02 năm 2011

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: Ngày 20 tháng 5 năm 2015

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005 và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000946 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 21/02/2011 cho Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt tại Bản đăng ký điều chỉnh GCNĐT ngày 20/4/2015 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 428/BC-KH&ĐT ngày 13/5/2015 về việc chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt,

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chứng nhận nhà đầu tư: **Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104470779 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 15/9/2009, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 19/5/2014.

Đại diện bởi: Cao Thị Huyền Hương - Giám đốc.

Sinh ngày: 18/11/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số 012345263 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/6/2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P114-B19 tập thể Hồ Ngọc Khánh, quận



Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chỗ ở hiện nay: P114-B19 tập thể Hồ Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000946 ngày 21/02/2011 do UBND thành phố Hà Nội cấp với nội dung sau:

Điều 1. Các điều khoản sau đây của Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000946 ngày 21/02/2011 do UBND thành phố Hà Nội cấp được điều chỉnh như sau:

"Điều 2. Diện tích đất nghiên cứu quy hoạch: 22.953m²

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu Cầu Đè - Độc Ngoài, tổ dân phố số 2 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2011 - Năm 2017."

Điều 2. Mọi điều khoản khác của Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000946 ngày 21/02/2011 do UBND thành phố Hà Nội cấp vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư, xây dựng và sử dụng đất của dự án theo quy định của: Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy chữa cháy và các Luật có liên quan; các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành liên quan và các quy định của UBND thành phố Hà Nội; liên hệ UBND quận Bắc Từ Liêm để khẩn trương hoàn thành công tác GPMB của dự án; liên hệ Sở Quy hoạch Kiến trúc, Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội, UBND quận Bắc Từ Liêm để được hướng dẫn việc rà soát điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng của dự án để đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị GS tỷ lệ 1/5000 đang hoàn thiện; liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Nơi nhận: Số chứng thực: 1 6 5 2 Ngày: 07/07/2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Bích Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất

Viện quản lý và phát triển Châu Á

Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000377 do UBND thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 18/01/2010.

BD 985806

Số: 23 /2017/NQ-HĐQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Ngày...31.../10.../2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc hợp tác đầu tư dự án và ủy thác đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group số: 10/2017/BB-HĐQT ngày 10/08/2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc hợp tác với Viện Quản lý và phát triển Châu Á để triển khai dự án đầu tư “Xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý - Viện Quản lý và Phát triển Châu Á” tại phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á làm chủ đầu tư.

Giá trị hợp tác là: 150.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng Việt Nam).

Điều 2. Thông qua việc hợp tác với Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn để đầu tư triển khai “Dự án Đầu tư xây dựng Khu kinh doanh tổng hợp xăng dầu, vật liệu xây dựng và trạm dừng đỗ xe tại xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh” do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn làm chủ đầu tư.

Giá trị hợp tác là: 50.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng Việt Nam).



Điều 3. Thông qua việc ủy thác đầu tư để triển khai Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt tại Khu Cầu Đè - Dộc Ngoài, tổ dân phố số 2 Tu Hoàng, phường Phượng Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội do Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt làm chủ đầu tư.

- Bên nhận ủy thác đầu tư: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn
- Giá trị ủy thác đầu tư là 20.000.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng Việt Nam*)

Điều 4. Thông qua việc giao cho Tổng Giám đốc Công ty chủ trì tổ chức triển khai thực hiện việc đàm phán, quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết và thực hiện các Hợp đồng hợp tác đầu tư dự án, Hợp đồng ủy thác đầu tư và các tài liệu khác liên quan đến việc hợp tác này theo các nội dung được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và vì lợi ích của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc (để thực hiện);
- Ban Kiểm soát (để báo cáo);
- Lưu: VT.



Nguyễn Tiến Đức



SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31/10/2017

**VIỆN QUẢN LÝ
VÀ PHÁT TRIỂN CHÂU Á**

Số: 01/2017/NQ/HĐQL-AMDI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

V/v: Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group để triển khai Dự án Xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý – Viện Quản lý và Phát triển Châu Á

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
VIỆN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CHÂU Á**

- *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-573 ngày 14/11/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Quản lý và Phát triển Châu Á;*
- *Căn cứ Biên bản họp ngày 10/08/2017 của Hội đồng Quản lý về việc hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group để triển khai Dự án đầu tư Xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý – Viện Quản lý và Phát triển Châu Á,*

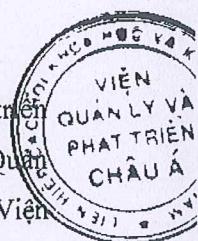
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group để triển khai dự án đầu tư “Xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý - Viện Quản lý và Phát triển Châu Á” tại phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á làm chủ đầu tư.

Giá trị hợp tác là 150.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng*).

Điều 2. Hội đồng Quản lý giao Viện trưởng Viện Quản lý và Phát triển Châu Á chủ trì tổ chức triển khai thực hiện việc đàm phán, quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết và thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư dự án và các tài liệu khác liên quan đến việc hợp tác này theo các nội dung được Hội đồng quản lý phê duyệt tại Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và vì lợi ích của Viện Quản lý và Phát triển Châu Á.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Viện trưởng Viện Quản lý và Phát triển Châu Á và các phòng ban có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung được nêu trong Nghị quyết này.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP.

TM - HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH

VIÊN

QUẢN LÝ VÀ

PHÁT TRIỂN

CHÂU Á

Nguyễn Tiến Đức



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Dũng

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN này (sau đây gọi là "Hợp đồng") được lập vào hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Hà Nội, Việt Nam, bởi và giữa các Bên sau đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP, Mã số doanh nghiệp: 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 20/09/2007; đăng ký thay đổi lần 17 ngày 04/07/2017), địa chỉ trụ sở chính tại: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội do ông **Nguyễn Tiến Dũng** - **Tổng Giám đốc** làm đại diện (sau đây gọi là "Bên A"); và

VIỆN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CHÂU Á, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-573 của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp lần đầu ngày 14/11/2006, địa chỉ trụ sở chính tại do bà **Nguyễn Thị Minh Hiền** – **Viện trưởng** làm đại diện (sau đây gọi là "Bên B").

(Bên A và Bên B sau đây gọi chung là "các Bên")

XÉT RÀNG

- Bên A là một nhà đầu tư có năng lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản và mong muốn tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư với các doanh nghiệp có tiềm năng.
- Bên B hiện đang có kế hoạch triển khai Đầu tư dự án xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo Nguồn nhân lực quản lý và mong muốn hợp tác với Bên A là một nhà đầu tư có kinh nghiệm, năng lực về tài chính nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.
- Phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, các Bên mong muốn được hợp tác với nhau nhằm mục đích phát huy tối đa thế mạnh của từng bên.

CÁC BÊN, DO VẬY, CÙNG NHAU THỎA THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1 - Dự án đầu tư

Sau quá trình khảo sát, các Bên mong muốn được hợp tác với nhau để đầu tư và phát triển dự án xây dựng có liên quan với các nội dung như sau ("Dự án"):

- Tên Dự án:** Xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý – Viện Quản lý và phát triển Châu Á tại Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000377 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2010, đăng ký điều chỉnh ngày 17/06/2015.

- 1.2. Địa điểm thực hiện Dự án: khu đất có diện tích 22.209 m² tại xứ Đồng, xóm 5, thôn Hòa Thị, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là tổ dân phố Hoè Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) ("Khu đất") mà Bên B đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B985806 ngày 03/06/2011.
- 1.3. Thời hạn của Dự án: 50 năm kể từ ngày 18/01/2010. Thời hạn này có thể được điều chỉnh dài hơn hoặc ngắn đi trong quá trình triển khai tùy theo quyết định của bên B và sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 1.4. Mục tiêu hoạt động chính của Dự án: xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ hoạt động của Viện Quản lý và phát triển Châu Á; Đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó tập trung vào việc đào tạo các kiến thức, kỹ năng quản lý; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ quản lý hiện đại tại các cơ quan, tổ chức Việt Nam. ..

Điều 2 - Hình thức hợp tác

- 2.1. Các Bên sẽ ký kết Hợp đồng hợp tác để cùng đầu tư thực hiện Dự án.
- 2.2. Trong quá trình thực hiện Dự án, Bên A có thể ủy quyền cho Bên B thay mặt và đại diện cho các Bên làm việc và thực hiện các thủ tục có liên quan tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam.

Điều 3 - Tổng vốn đầu tư và cơ cấu góp vốn của các Bên

- 3.1. Tổng vốn đầu tư của Dự án là 205.600.752.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm linh lăm tỷ, sáu trăm triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng Việt Nam*). Trong đó, bên A sẽ tham gia góp 72,96% tổng vốn đầu tư của Dự án tương đương 150.000.000.000 đồng. Bên B góp 27,04% tổng vốn đầu tư Dự án, tương đương 55.600.752.000 đồng (*Trong đó bao gồm: Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và xây dựng hầm tầng tường rào đã thực hiện*).
- 3.2. Nguồn vốn sử dụng tham gia hợp tác sẽ do các bên chịu trách nhiệm huy động từ nguồn vốn tự có hoặc vốn vay từ các nguồn khác để đảm bảo Dự án được thực hiện theo đúng tiến độ và kế hoạch đã thỏa thuận.

Điều 4 - Tiến độ thực hiện Dự án và góp vốn

- 4.1 Các Bên nhất trí sẽ hợp tác chặt chẽ với nhau để triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo tiến độ được dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Tiến độ dự án	Tiến độ góp vốn của Bên A (VNĐ)	Tiến độ góp vốn của Bên B (VNĐ)
1	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và xây dựng		0	25.262.000.000

	hạ tầng tường rào đã thực hiện			
2	Thi công một phần hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và hạng mục Móng các khốii nhà, giáng đường ... của dự án	Quý IV/2017	20.000.000.000	10.062.610.000
3	Tiếp tục thi công hạng mục Hạ tầng kỹ thuật, hạng mục Móng các khốii nhà, giáng đường ... và một phần thân các các khốii nhà, giáng đường của dự án	Năm 2018	41.000.000.000	10.229.346.000
4	Tiếp tục thi công phần thân các các khốii nhà, giáng đường và mua sắm một phần trang thiết bị.	Năm 2019	45.000.000.000	5.598.583.000
5	Thi công và hoàn thiện các hạng mục còn lại. Mua sắm toàn bộ trang thiết bị phục vụ dự án	Năm 2020	44.000.000.000	3.663.416.000

Tùy theo tiến độ thực hiện của Dự án, các Bên sẽ điều chỉnh tiến độ góp vốn để phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án.

Điều 5 – Chi phí trước khi hợp tác kinh doanh

- 5.1. Các chi phí do Bên A và/ hoặc Bên B bỏ ra để thực hiện các hạng mục của Dự án từ khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đến ngày ký Bản Hợp đồng này được tính tương ứng vào phần vốn góp của Bên A hoặc Bên B được nêu tại Điều 3.1.
- 5.2. Các chi phí cho việc thực hiện Dự án sau khi ký kết Bản hợp đồng này của các Bên sẽ được tính vào chi phí chung của Dự án.

Điều 6 – Quản lý, điều hành và kinh doanh Dự án

- 6.1. Bên A chịu trách nhiệm quản lý, điều hành Dự án, đưa ra các quyết định các chính sách, chiến lược, phương án đầu tư kinh doanh của Dự án theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 6.2. Các Bên nhất trí rằng các tòa nhà, công trình, giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Dự án sẽ được phép sử dụng thương hiệu, biểu tượng, logo của Bên A và Bên B khi có nhu cầu.

Điều 7 - Phân chia lợi nhuận của Dự án

Lợi nhuận của Dự án sau khi trừ các chi phí khấu hao, vận hành, các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định của Nhà nước sẽ được chia cho các bên theo tỉ lệ vốn góp được quy định tại Điều 3.

Điều 8. Thời hạn hiệu lực và thực hiện

- 8.1. Thời gian hợp tác: Theo thời hạn của Dự án. Thời hạn này có thể được điều chỉnh bằng Phụ lục Hợp đồng để phù hợp với tình hình thực tế của dự án.
- 8.2. Bên B cam kết rằng trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng, Bên B không được tiếp xúc, đàm phán, giao dịch, ký kết hợp đồng hay thỏa thuận với bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến Dự án đã được nêu tại Hợp đồng này.

Điều 9 - Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

- 9.1. Hai bên có thể trao đổi và thống nhất việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trên cơ sở bàn bạc và thống nhất các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.
- 9.2. Trong trường hợp một Bên không thực hiện đầy đủ và nhanh chóng các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và không sửa chữa vi phạm trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm, Bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng này ngay lập tức bằng cách gửi văn bản thông báo tới Bên vi phạm.
- 9.3. Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng có quyền yêu cầu Bên vi phạm: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu phải bồi thường toàn bộ các chi phí mà Bên này đã chi trả liên quan đến việc hợp tác, triển khai thành lập Dự án.

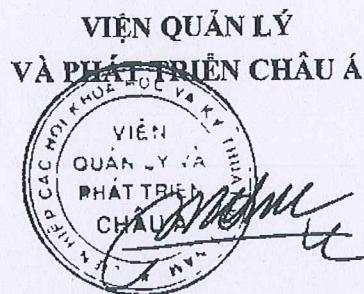
Điều 10 – Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

- 10.1. Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

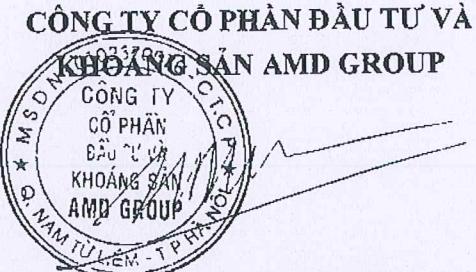
- 10.2. Trường hợp có các tranh chấp, bất đồng xảy ra trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, các Bên sẽ bàn bạc về cách giải quyết trên tinh thần hợp tác, đôi bên cùng có lợi trong thời hạn ít nhất là 60 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp.
- 10.3. Mọi tranh chấp, bất đồng hoặc khiếu kiện giữa các Bên phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này mà các Bên không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải sẽ được đưa ra và giải quyết chung thàm tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo thủ tục tố tụng chung. Phán quyết của Tòa án sẽ là chung thàm và có giá trị ràng buộc đối với các Bên.

Điều 11 – Điều khoản cuối

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



Nguyễn Thị Minh Hiền
Viên trưởng



Nguyễn Tiến Dũng
Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Dũng